

Lesson

Articles – A, An, The



**Let's
Learn!**

Trong tiếng Anh, mạo từ (*articles*) được chia làm 2 loại: mạo từ xác định (*definite article*) “**the**” và mạo từ không xác định (*Indefinite articles*) gồm “**a, an**”.

Types	Uses	Examples
Indefinite articles: a/ an (Mạo từ không xác định)	Chỉ dùng với danh từ số ít Lần đầu được nhắc đến Miêu tả nghề nghiệp Miêu tả đặc điểm	<i>I have a bike.</i> <i>She is a doctor.</i> <i>This is a big house.</i>
Definite article: the (Mạo từ xác định)	Được nhắc đến từ lần thứ 2 trở đi Đối tượng cụ thể	<i>I have a bike. The bike is white.</i> <i>The children are in the garden.</i>

Types	Uses	Examples
Definite article The (Mạo từ xác định)	Vật duy nhất	<i>The Sun is shining.</i>
	Địa danh chung	<i>I go to the park after school.</i>
	So sánh nhất	<i>She is the best student.</i>
	Nhạc cụ	<i>She is playing the piano.</i>
	The + tính từ để chỉ 1 nhóm đối tượng	<i>The poor, the rich</i>
Zero article (Không dùng mạo từ)	Từ sử dụng với nghĩa chung	<i>I don't like snakes.</i>
	Bữa ăn	<i>I have milk and bread for breakfast.</i>
	Năm, tháng	<i>She was born in 2005.</i>
	Trước tên quốc gia, châu lục, tên núi, hồ, đường phố	<i>I'm from Viet Nam.</i>
	(Ngoại trừ những nước theo chế độ Liên bang – gồm nhiều bang (States))	<i>She lives in the USA.</i>
	TV	<i>I like watching TV.</i>
	Ngôn ngữ, môn học	<i>I have English classes every day.</i>
	Next, last	<i>Let's go skiing next week.</i>





Let's Practice

Exercise 1: Fill in the blanks with **a / an**.

(Điền **a / an** vào chỗ trống.)



1 _____ ox



2 _____ lorry

3 _____ flower



4 _____ ostrich

5 _____ rabbit

6 _____ 8-month baby

7 _____ uniform



8 _____ desk

9 _____ eye

10 _____ ruler



11 _____ actress

12 _____ hour

13 _____ eraser

14 _____ bag

15 _____ white car

16 _____ child

17 _____ heir

18 _____ helicopter

19 _____ engineer

20 _____ vet



Exercise 2: Choose the correct answers.

(Chọn đáp án đúng.)



1 crocodile

☐ A a

☐ B an

2 armchair

☐ A a

☐ B an

3 apricot

☐ A a

☐ B an

4 eel

☐ A a

☐ B an

5 buffalo

☐ A a

☐ B an

6 parrot

A a

B an

7 ogre

A a

B an

8 palace

A a

B an

9 expert

A a

B an

10 drawer

A a

B an

Exercise 3: Fill in the blanks with **a** / **an** / **Ø**.



(Điền **a** / **an** / **Ø** vào chỗ trống.)

1 ice-cream

11 yellow shirts

2 big box

12 cushion

3 ear

13 shark

4 lion

14 turtle

5 children

15 jackets

6 trees

16 angel

7 parent

17 pots

8 workers

18 men

9 rabbit

19 foot

10 owl

20 women



Exercise 4: Choose the correct answer to differentiate these confusing sentences. (Chọn đáp án đúng để phân biệt các câu gây nhầm lẫn sau.)



- 1 He is [a] [an] manager.
- 2 He is [an] [a] excellent teacher.
- 3 My full name is Tom [the] [x] Smith.
- 4 [The] [x] Smiths love to go hiking on weekends.
- 5 Quan is [x] [the] smarter than Minh.
- 6 Quan is [the] [x] smarter of the two.
- 7 I have [a] [an] LG television in my room.
- 8 Alex has [a] [x] cold. [The] [x] cold was pretty bad.
- 9 We need to walk [x] [the] home.
- 10 Our house is in [x] [the] north.



Exercise 5: Choose the correct answer to differentiate these confusing sentences. (Chọn đáp án đúng để phân biệt các câu gây nhầm lẫn sau.)



- 1 See you x | the next time.
- 2 I'll pay x | the next time we have dinner.
- 3 At the stop sign, turn x | the left and walk along the street.
- 4 The cinema is on x | the right.
- 5 She is x | the elderly.



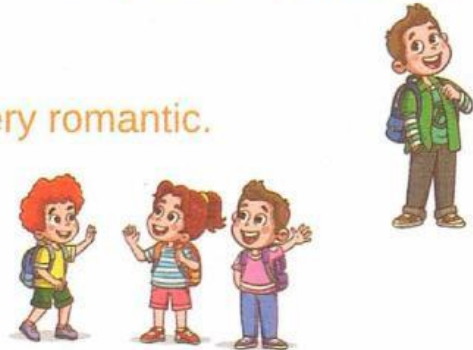
6 The organisation helps **x | the** elderly.

7 I like **x | the** French. I spend two hours practising speaking it every day.

8 I like **x | the** French. They are very romantic.

9 We'll meet in **x | the** afternoon.

10 We are meeting at **x | the** noon.



Exercise 6: Fill in the blanks with **a / an / the**.



(Điền **a / an / the** vào chỗ trống)

1 Mr. Tuan is famous doctor.

2 Quang is excellent student.

3 I am working for bank in Ha Noi.

4 We used to live in countryside.

5 Is that man pilot?

6 Does it take you hour to drive to your parents' house?

7 My daughter is brave girl.

8 I usually go for walk in the morning.

9 Shall we go to zoo tomorrow?

10 They are watching comedy.





Exercise 7: Fill in the blanks with **a / an / the / Ø**.



(Điền **a / an / the / Ø** vào chỗ trống)

- | | |
|------------------------|-----------------------------------|
| 1 ox | 11 New York Times |
| 2 Philippines | 12 farthest planet |
| 3 Atlantic Ocean | 13 lemons |
| 4 trains | 14 Rachel |
| 5 her house | 15 Spears |
| 6 USA | 16 homeless |
| 7 Earth | 17 sky |
| 8 Da Nang | 18 Hoan Kiem Street |
| 9 last decision | 19 evening |
| 10 Canada | 20 8 th of March |

Exercise 8: Fill in the blanks with **the / Ø**.



(Điền **the / Ø** vào chỗ trống)

- | | |
|---------------------------|-----------------------|
| 1 football | 2 violin |
| 3 Himalayas | 4 Germany |
| 5 Vietnamese people | 6 my son |
| 7 Millers | 8 United States |
| 9 mommy | 10 universe |
| 11 computers | 12 Moon |

13 _____ piano

14 _____ coal

15 _____ eagles

16 _____ capital city

17 _____ best choice

18 _____ dinner

19 _____ baseball

20 _____ Sun

Exercise 9: Fill in the blanks with **a / an / the / Ø**.

(Điền vào chỗ trống **a / an / the / Ø**.)



1 Let's go _____ camping.



2 _____ capital city of South Korea is Seoul.



3 Would you like to go to _____ zoo?



4 Don't forget to bring _____ umbrella with you.

5 Do you like living in _____ city centre?

6 I went to _____ school to pick my cousin up.



7 She is _____ actress.

8 _____ rich are always happy, aren't they?

9 What _____ bad weather!

10 She lives in _____ Ha Noi with _____ her aunts.





Exercise 10: Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answers. (Khoanh tròn phương án đúng.)



1 I like _____ black hat over there better than _____ red one.

(A) the - a

(B) a - the

(C) the - the

(D) the - x

2 Their car does 100 kilometres _____ hour.

(A) a

(B) an

(C) the

(D) x

3 Where's _____ calculator I lent you _____ last week?

(A) the - a

(B) a - the

(C) the - the

(D) the - x

4 Do you still live in _____ Hue?

(A) a

(B) an

(C) the

(D) x

5 Is your father working in _____ old office building?

(A) a

(B) an

(C) the

(D) x

6 Jane's mother works as _____ vet.

(A) an

(B) a

(C) the

(D) x

7 _____ meat is 140 thousand dong _____ kilo.

(A) The - x

(B) An - the

(C) The - a

(D) x - x

8 What do you usually have for _____ lunch?

(A) a

(B) an

(C) the

(D) x

9 My grandmother has _____ terrible headache.

(A) a

(B) an

(C) the

(D) x

10 You will have _____ whole morning to explore _____ city.

(A) the - a

(B) a - the

(C) the - the

(D) the - x

Exercise 11: Put *a / an / the* where necessary and rewrite the correct sentence. (Thêm *a / an / the* vào các vị trí hợp lý và viết lại câu đúng.)



1 Do you know name of her daughter?

2 They live in Netherlands.



3 My father had sore throat.

4 I can play piano.

5 Glasses on my desk belong to Hien.

6 Do you own car? Is car white?

7 Nobody lives on Moon.

8 Does his name begin with "S"?

9 I saw ostrich at zoo.

10 I need egg for this recipe.

Exercise 12: Find a mistake in each sentence, underline and correct it. (Tìm lỗi sai trong các câu sau, gạch chân và sửa lại cho đúng.)



1 She gave me a good advice.



2 Joe has found an euro.



3 A phone on my desk belongs to Ken.



4 He lives in UK.



5 Can you speak a Portuguese?



6 Students don't have to go to the school on Sundays.



7 They live in an big house.



8 There is new park near my school.



9 We had lunch at a restaurant. Food was delicious.



10 That was the boring film.

